

CÔNG TY CP TM DV SX XNK TÂM NHÌN

46 Lê Tấn Quốc, Phường 13, Quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

Fax: 08.3812 3201 Hotline: 0938.162.788 (Mr.Uy)

Website: www.tntp.com.vn Email: Uynguyen@tntp.com.vn



**HỒ SƠ TIÊU CHUẨN CHẤT
LƯỢNG SẢN PHẨM SƠN
VISION PAINT
VÀ
NGUỒN GỐC XUẤT XỨ
NGUYÊN VẬT LIỆU**

HỒ CHÍ MINH
GIÁM ĐỐC: NGUYỄN THÀNH UY

CÔNG TY CỔ PHẦN TM DV SX XNK TẦM NHÌN

46 Lê Tấn Quốc, Phường 13, Quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

Fax: 08.3812 3201 Hotline: 0938.162.788 (Mr.Uy)

Website: www.tntp.com.vn Email: Uynguyen@tntp.com.vn

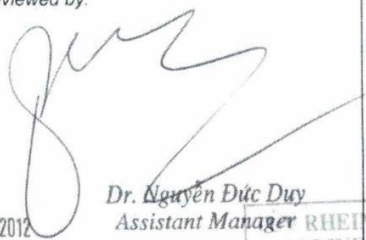


TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM SƠN VISION PAINT

STT	CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	Hàm lượng chì	mg/kg	Total Cadmium, Lead (TUV)	13 - 27
2	Hàm lượng Cadmium	mg/kg	Total Cadmium, Lead (TUV)	Không phát hiện
3	Độ cứng	H	Thiết bị đo độ cứng Elcometer 501 (Anh Quốc)	1.5
4	Độ bám dính	15 Mpa	PosiTest AT-A Hãng Defelsko, USA	100%
5	Độ Bóng	%	Máy đo độ bóng Elcometer 480 (Anh Quốc)	95
6	Độ dày màng sơn ướt	Micron	Máy đo độ dày màng sơn Elcometer 355	130 - 150
7	Độ dày màng sơn khô	Micron	PosiTector 200B3 Hãng Defelsko, USA	30 - 35



NGUYỄN THÀNH UY

Prüfbericht - Nr.: 1613003462-01		Seite 1 von 2 Page 1 of 2	
<i>Test Report No.:</i>			
Auftraggeber: <i>Client:</i>	CÔNG TY TÂM NHÌN 46 Lê Tấn Quốc, Phường 13, Quận Tân Bình, TP HCM		
Gegenstand der Prüfung: <i>Test Item:</i>	White chemical liquid		
Bezeichnung: <i>Identification:</i>	SON BÔNG TRẮNG CAO CẤP, MÀU TRẮNG		
Anlieferungszustand: <i>Delivery condition:</i>	einwandfrei apparent good	Eingangsdatum: <i>Date of Receipt:</i>	25. December 2012
Prüfart: <i>Testing Location:</i>	HO CHI MINH CITY		
Prüfgrundlage: <i>Test Specification:</i>	EU Directive 1907/2006/EC (REACH) Test parameter chosen by customer: Total Cadmium, Lead		
Prüfergebnis: <i>Test Result:</i>	Nach Art und Umfang der durchgeführten Prüfungen entsprechen der Prüfgegenstände oben genannter Prüfgrundlage. According to the kind and extend of tests performed the test item passed test specification.		
Überprüft/ Checked by:		Begutachtet/ Reviewed by:	
			
28 DEC 2012 HÒA THỊ XUÂN DIỆU Project Chemist		28 DEC 2012 Dr. Nguyễn Đức Duy Assistant Manager	
Datum <i>Date</i>	Name <i>Name</i>	Unterschrift <i>Signature</i>	Datum <i>Date</i>
Sonstiges/ Other Aspects:			
Test period: 25. December 2012 – 28. December 2012 Sample tested as received (see photo)			
Abkürzungen: ok / P = entspricht Prüfgrundlage fail / F = entspricht nicht Prüfgrundlage n.a. / N = nicht anwendbar		Abbreviations: ok / P = passed fail / F = failed n.a. / N = not applicable	
Dieser Prüfbericht bezieht sich nur auf das o.g. Prüfmuster und darf ohne Genehmigung der Prüfstelle nicht auszugsweise vervielfältigt werden. Dieser Bericht berechtigt nicht zur Verwendung eines Prüfzeichens. This test report relates to the a. m. test sample. Without permission of the test center this test report is not permitted to be duplicated in extracts. This test report does not entitle to carry any safety mark on this or similar products.			

28. December 2012

Test method: **Total Cadmium, Lead** - microwave digestion, refer to DIN EN ISO 11885 determination by ICP-OES

Test parameter	Unit	MDL	Result	Requirements
Total Cadmium	mg/kg	10	N.D.	100
Total Lead	mg/kg	10	27	n.a.
Conclusion	-	-	Pass	-

Explanation:

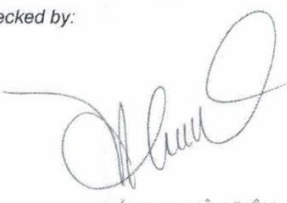
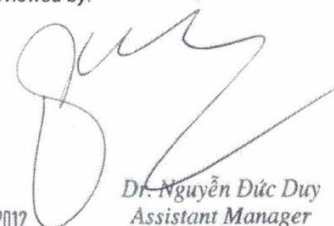
- mg/kg is equal to ppm (parts per million)
- MDL: Method Detection Limit
- N.D.: not detected
- n.a.: not applicable

Test sample picture:



Lab. I.D.: VCL 121225-522

---End of test report---

Prüfbericht - Nr.: 1613003462-02		Seite 1 von 2	
Test Report No.:		Page 1 of 2	
Auftraggeber: Client:	CÔNG TY TÂM NHÌN 46 Lê Tấn Quốc, Phường 13, Quận Tân Bình, TP HCM		
Gegenstand der Prüfung: Test Item:	White chemical liquid		
Bezeichnung: Identification:	SƠN MỠ TRẮNG NC 100%, MÀU TRẮNG		
Anlieferungszustand: Delivery condition:	einwandfrei apparent good	Eingangsdatum: Date of Receipt:	25. December 2012
Prüfört: Testing Location:	HO CHI MINH CITY		
Prüfgrundlage: Test Specification:	EU Directive 1907/2006/EC (REACH) Test parameter chosen by customer: Total Cadmium, Lead		
Prüfergebnis: Test Result:	Nach Art und Umfang der durchgeführten Prüfungen entsprechen der Prüfgegenstände oben genannter Prüfgrundlage. According to the kind and extend of tests performed the test item passed test specification.		
Überprüft/ Checked by:	Begutachtet/ Reviewed by:		
 28 DEC 2012 HÓA THỊ XUÂN DIỆU Project Chemist		 28 DEC 2012 Dr. Nguyễn Đức Duy Assistant Manager	
Datum Date	Name Name	Unterschrift Signature	Unterschrift Signature
Sonstiges/ Other Aspects:			
Test period: 25. December 2012 – 28. December 2012 Sample tested as received (see photo)			
Abkürzungen: ok / P = entspricht Prüfgrundlage fail / F = entspricht nicht Prüfgrundlage n.a. / N = nicht anwendbar		Abbreviations: ok / P = passed fail / F = failed n.a. / N = not applicable	
Dieser Prüfbericht bezieht sich nur auf das o.g. Prüfmuster und darf ohne Genehmigung der Prüfstelle nicht auszugsweise vervielfältigt werden. Dieser Bericht berechtigt nicht zur Verwendung eines Prüfzeichens. This test report relates to the a. m. test sample. Without permission of the test center this test report is not permitted to be duplicated in extracts. This test report does not entitle to carry any safety mark on this or similar products.			

Prüfbericht - Nr.: 1613003462-02
Test Report No.:

Seite 2 von 2
Page 2 of 2

28. December 2012

Test method: **Total Cadmium, Lead** - microwave digestion, refer to DIN EN ISO 11885 determination by ICP-OES

Test parameter	Unit	MDL	Result	Requirements
Total Cadmium	mg/kg	10	N.D.	100
Total Lead	mg/kg	10	13	n.a.
Conclusion	-	-	Pass	-

Explanation:

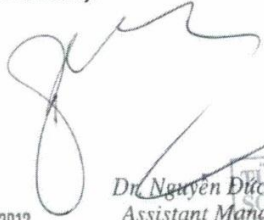
- mg/kg is equal to ppm (parts per million)
- MDL: Method Detection Limit
- N.D.: not detected
- n.a.: not applicable

Test sample picture:



---End of test report---

Produktsicherheit und -qualität
Product Safety and Quality

Prüfbericht - Nr.: 1613003462-03		Seite 1 von 2			
Test Report No.:		Page 1 of 2			
Auftraggeber: Client:	CÔNG TY TÂM NHÌN 46 Lê Tấn Quốc, Phường 13, Quận Tân Bình, TP HCM				
Gegenstand der Prüfung: Test Item:	White chemical liquid				
Bezeichnung: Identification:	SƠN BÓNG TRẮNG THÔNG DỤNG, MÀU TRẮNG				
Anlieferungszustand: Delivery condition:	einwandfrei apparent good	Eingangsdatum: Date of Receipt:	25. December 2012		
Prüfort: Testing Location:	HO CHI MINH CITY				
Prüfgrundlage: Test Specification:	EU Directive 1907/2006/EC (REACH) Test parameter chosen by customer: Total Cadmium, Lead				
Prüfergebnis: Test Result:	Nach Art und Umfang der durchgeführten Prüfungen entsprechen der Prüfgegenstände oben genannter Prüfgrundlage. According to the kind and extend of tests performed the test item passed test specification.				
Überprüft/ Checked by:	Begutachtet/ Reviewed by:				
 28 DEC 2012 HÒA THỊ XUÂN DIỆU Project Chemist		 28 DEC 2012 Dr. Nguyễn Đức Duy Assistant Manager			
Datum Date	Name Name	Unterschrift Signature	Datum Date	Name Name	Unterschrift Signature
Sonstiges/ Other Aspects:					
Test period: 25. December 2012 – 28. December 2012 Sample tested as received (see photo)					
Abkürzungen: ok / P = entspricht Prüfgrundlage fail / F = entspricht nicht Prüfgrundlage n.a. / N = nicht anwendbar			Abbreviations: ok / P = passed fail / F = failed n.a. / N = not applicable		
Dieser Prüfbericht bezieht sich nur auf das o.g. Prüfmuster und darf ohne Genehmigung der Prüfstelle nicht auszugsweise vervielfältigt werden. Dieser Bericht berechtigt nicht zur Verwendung eines Prüfzeichens. This test report relates to the a. m. test sample. Without permission of the test center this test report is not permitted to be duplicated in extracts. This test report does not entitle to carry any safety mark on this or similar products.					

Prüfbericht - Nr.: 1613003462-03
Test Report No.:

Seite 2 von 2
Page 2 of 2

28. December 2012

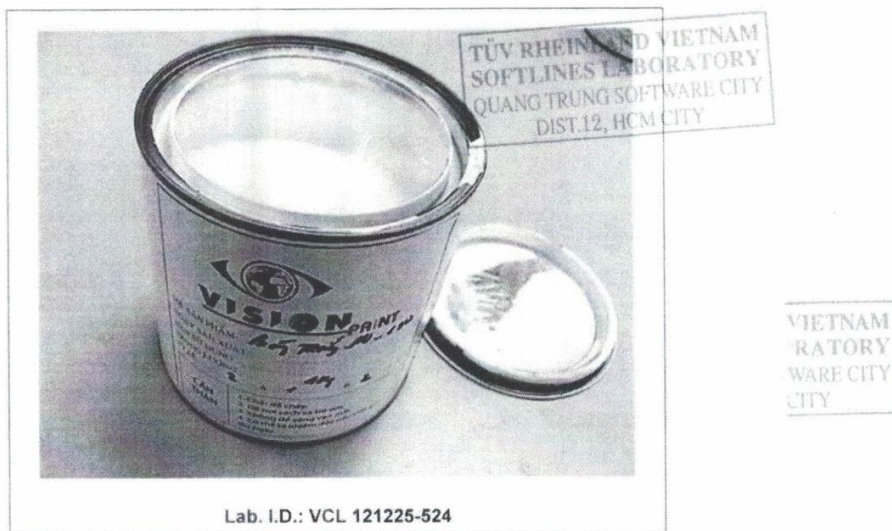
Test method: **Total Cadmium, Lead** - microwave digestion, refer to DIN EN ISO 11885 determination by ICP-OES

Test parameter	Unit	MDL	Result	Requirements
Total Cadmium	mg/kg	10	N.D.	100
Total Lead	mg/kg	10	N.D.	n.a.
Conclusion	-	-	Pass	-

Explanation:

- mg/kg is equal to ppm (parts per million)
- MDL: Method Detection Limit
- N.D.: not detected
- n.a.: not applicable

Test sample picture:



---End of test report---

CÔNG TY TNHH TM HOÁ CHẤT K & K

Địa chỉ: 618/36A Xô Viết Nghệ Tĩnh

P. 25, Q. Bình Thạnh

ĐT: (08)38997562/63 – Fax: 0838997798

HĐ Số: 01/2016 K&K-TN/HĐNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

---oOo---

TP.HCM, ngày 02 tháng 01 năm 2016

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

- Căn cứ vào Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005 nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ khả năng và nhu cầu hàng hóa của hai bên,

BÊN A: BÊN BÁN HÀNG

CÔNG TY TNHH – TM – HOÁ CHẤT K & K

Địa chỉ: 618/36 A Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 25, Q. Bình Thạnh.

Điện thoại : (08)8275562-8275563 Fax: (08)8236798

Mã số thuế : 0302595561

Do ông : NGUYỄN XUÂN HÒA Chức vụ: Giám Đốc

- Làm đại diện bên A

BÊN B: BÊN MUA HÀNG

CÔNG TY CP TM DV SX XNK TÂM NHÌN

Địa chỉ: Lầu 1, 46 Lê Tấn Quốc, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. HCM.

Điện thoại : Fax: 08-3812 3201

Mã số thuế : 0311817926

Do ông : NGUYỄN THÀNH UY Chức vụ: Giám đốc

-Làm đại diện bên B

Sau khi bàn bạc, hai bên đồng ý ký kết hợp đồng là nguyên tắc cho việc giao dịch, mua bán hàng hoá cho năm 2016. Hợp đồng bao gồm các điều khoản được ghi rõ sau đây:

ĐIỀU 1: MÔ TẢ VỀ HÀNG HOÁ

Các sản phẩm hóa chất, phụ gia dùng trong ngành sơn.

GHI CHÚ:

- Giá bán cụ thể của từng mặt hàng sẽ áp dụng theo tình hình cụ thể của thị trường tại thời điểm mua bán. Bên bán có trách nhiệm báo giá hoặc xác nhận giá bán cho bên mua tối thiểu 3 ngày trước khi bên mua đặt hàng.
- Trong trường hợp có sự biến động giá, bên bán phải thông báo bằng văn bản cho bên mua tối thiểu một tuần trước khi bên mua đặt hàng.
- Đối với những mặt hàng mới phát sinh sau này không nằm trong danh sách nói trên sẽ vẫn được áp dụng các nguyên tắc kể trên.

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

Bên A đảm bảo cung cấp cho bên B những mặt hàng nêu trên theo đúng tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất đính kèm theo tài liệu kỹ thuật và bảng phân tích, chứng nhận chất lượng xuất xưởng của nhà sản xuất (thường gọi là CA tức Certificate of Analysis).

Bên A cũng đảm bảo toàn bộ hàng cung cấp cho bên B trong tình trạng nguyên vẹn, không rách bể hay thiếu hụt.

Bên B có trách nhiệm kiểm tra kỹ lưỡng tình trạng ngoại quan của hàng hoá khi bên A giao hàng và báo cho bên A ngay trong vòng 02 ngày kể từ khi giao hàng nếu phát hiện thấy



có gì bất thường. Bên A sẽ không chịu trách nhiệm đối với những sự cố về rách, bể thiếu hụt hay hàng không nguyên vẹn nếu vượt quá thời hạn nói trên.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN VÀ VẬN CHUYỂN.

- Số lượng hàng giao và thời hạn giao hàng do bên B chỉ định và thông báo cho bên A biết trước 03 ngày trước ngày giao hàng.
- Hàng giao tại: nhà máy hoặc theo yêu cầu.

ĐIỀU 4: THỜI HẠN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.

- Thanh toán theo phương thức tiền mặt hay chuyển khoản.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM VẬT CHẤT TRONG VIỆC THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG.

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng. Bên nào vi phạm các điều khoản trên đây sẽ chịu trách nhiệm vật chất theo qui định của các văn bản pháp luật hiện hành. Hai bên chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực bàn bạc giải quyết.

Trường hợp các bên không tự giải quyết được, mới đưa vụ việc tranh chấp ra Tòa án kinh tế TP.HCM.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG.

Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý ngang nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký kết hợp đồng đến hết ngày 31/12/2016.

TP. HCM, Ngày 2 tháng 1 năm 2016

ĐẠI DIỆN BÊN A



**GIÁM ĐỐC
NGUYỄN XUÂN HÒA**

ĐẠI DIỆN BÊN B



Nguyễn Thành Uy



Substance for Success.

BYK
Additives & Instruments



Inspection certificate 3.1, EN10204

Page 1/1

Customer number: 200140

Date: 19.08.2015

BYK-Chemie GmbH P.O.Box 100245 46462 Wesel

K & K Chemical Co., Ltd.
QC dept.
618/36 A Xo Viet Nghe Tinh Street
70150 BIN THANH DISTRICT, HCM CITY
VIETNAM

Fax: 8-8236798
Your purchase order: KK1045/07/15
Delivery: 81122804 / 900032

DISPERBYK-110

Lot number: 0001618925

Production date: 31.07.2015

Characteristic/ Method	Unit	Value	Lower Limit	Upper Limit
Density at 20°C DIN EN ISO 2811-3	g/ml	1,028	1,010	1,040
Refractive index at 20°C DIN 51423		1,4633	1,4570	1,4670
Non volatiles 10 min. 150°C DIN EN ISO 3251	%	51,1	50,0	54,0
Acid value DIN EN ISO 2114	mgKOHg	51,1	48,0	58,0
Water content according to Karl Fischer DIN 51777	%	0,03	0,00	0,12

BYK-Chemie GmbH
Quality Control Manager
Gabriele Müller vom Berge

The above information is based on results of quality control tests, which are performed after production. No guarantee for specific properties of the products or for their suitability in certain applications can be derived from this. The certificate does not exempt the user from their own quality control on receipt of goods.

This inspection certificate was automatically issued and is valid without signature.

Substance for Success.



Inspection certificate 3.1, EN10204

Page 1/1

Customer number: 200140

Date: 19.08.2015

BYK-Chemie GmbH P.O.Box 100245 46462 Wesel

K & K Chemical Co., Ltd.
QC dept.
618/36 A Xo Viet Nghe Tinh Street
70150 BIN THANH DISTRICT, HCM CITY
VIETNAM

Fax: 8-8236798
Your purchase order: KK1045/07/15
Delivery: 81122804 / 900032

DISPERBYK-110

Lot number: 0001618925

Production date: 31.07.2015

Characteristic/ Method	Unit	Value	Lower Limit	Upper Limit
Density at 20°C DIN EN ISO 2811-3	g/ml	1,028	1,010	1,040
Refractive index at 20°C DIN 51423		1,4633	1,4570	1,4670
Non volatiles 10 min. 150°C DIN EN ISO 3251	%	51,1	50,0	54,0
Acid value DIN EN ISO 2114	mgKOHg	51,1	48,0	58,0
Water content according to Karl Fischer DIN 51777	%	0,03	0,00	0,12

BYK-Chemie GmbH
Quality Control Manager
Gabriele Müller vom Berge

The above information is based on results of quality control tests, which are performed after production. No guarantee for specific properties of the products or for their suitability in certain applications can be derived from this. The certificate does not exempt the user from their own quality control on receipt of goods.

This inspection certificate was automatically issued and is valid without signature.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số :B015-AC-2016

- Căn cứ Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/01/2006;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hợp đồng nguyên tắc (“Hợp đồng”) được lập vào ngày 02 tháng 01 năm 2016 giữa:

BÊN BÁN : CÔNG TY TNHH BRENNTAG VIỆT NAM

Mã số thuế : 0310474190

Địa chỉ : 202 Hoàng Văn Thụ, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP HCM

Điện thoại : (08) 3997 5050, Fax : (08) 3997 51111

Tài khoản : 1014836.05.0 tại : Deutsche Bank (địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sài Gòn Centre, 65 Lê Lợi, Quận 1, TPHCM)

Đại diện bởi : Ông TRẦN ĐĂNG HẢI

Chức vụ : Tổng Giám Đốc

(sau đây gọi tắt là “Brenntag”)

Và

BÊN MUA : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU TÂM NHÌN

Mã số thuế : 0311817926

Địa chỉ : Lầu 1, 46 Lê Tấn Quốc , Phường 13, Quận Tân Bình, TP.HCM

Điện thoại : 08 38 100 300 Fax: 08 38 123 201

Do Ông : NGUYỄN THÀNH UY , Giám Đốc, làm đại diện

(sau đây gọi tắt là “Bên B”)

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký hợp đồng với các điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1: TÊN HÀNG, SỐ LƯỢNG, TRỊ GIÁ

Brenntag đồng ý cung cấp cho bên B và bên B đồng ý mua hàng hóa của Brenntag theo các điều khoản dưới đây:

- Tên hàng và số lượng: Theo thỏa thuận cụ thể trên từng đơn đặt hàng và được xác nhận bởi đại diện của hai bên.
- Giá cả : Tùy từng thời điểm và theo sự thỏa thuận của hai bên.

ĐIỀU 2: QUY CÁCH, CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

1. Quy cách hàng hóa:

- Đóng trong bao bì có niêm phong của nhà sản xuất
- Trên bao bì có ghi rõ tên hàng, nhà sản xuất, ngày sản xuất, trọng lượng tịnh

2. Chất lượng hàng hóa:

- Hàng đạt chất lượng theo tiêu chuẩn các thông số kỹ thuật của nhà sản xuất
- Điều kiện bảo quản: Khô ráo, trong bao bì kín, theo điều kiện cho phép của nhà sản xuất;

ĐIỀU 3: ĐỊA ĐIỂM GIAO NHẬN, THỜI GIAN GIAO HÀNG

1. Địa điểm giao hàng: tại kho bên B ở Đường Số 3, Phường An Bình, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
2. Thời gian giao hàng: Theo thỏa thuận cụ thể trên từng đơn đặt hàng và được xác nhận bởi đại diện của hai bên.
3. Phí bốc hàng và xếp kho thuộc bên nào bên đó chịu.
4. Khi giao hàng hai bên kiểm tra số lượng đạt yêu cầu mới ký nhận.
Brenntag chỉ đồng ý cho đổi hàng hay trả lại hàng nếu hàng không đảm bảo chất lượng như yêu cầu trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận hàng. Sau thời gian này Brenntag có quyền từ chối đổi hàng hoặc trả lại hàng.

ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

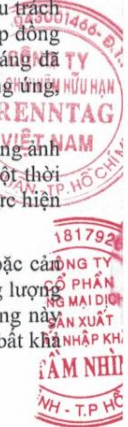
1. Brenntag xuất hóa đơn tài chính, bên B thanh toán cho Brenntag bằng chuyển khoản trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận hàng, theo trị giá ghi trên hóa đơn tài chính do Brenntag phát hành.
2. Nếu quá hạn thanh toán ngày mà bên B chưa thanh toán cho Brenntag, thì bên B phải chịu phạt cho Brenntag với mức phạt là 0.05% giá trị số tiền chậm thanh toán/ngày chậm trễ, nhưng không trễ hơn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày đáo hạn. Ngoài ra Brenntag có quyền ngưng giao các đơn hàng tiếp theo cho đến khi Bên B thanh toán đầy đủ cho Brenntag.

ĐIỀU 5: SỰ KIẾN BẤT KHẢ KHÁNG

1. “Sự kiện bất khả kháng” là chiến tranh, trường hợp khẩn cấp, tai nạn, hỏa hoạn, động đất, lũ lụt, bão, sự thay đổi của Pháp luật hay chính sách Nhà nước, đình công hoặc bất kỳ những trở ngại nào khác mà bên bị ảnh hưởng chứng minh được rằng nó vượt quá tầm kiểm soát của bên đó và không thể dự đoán được tại thời điểm ký kết hợp đồng hoặc không thể tránh hoặc vượt qua được sự kiện đó hoặc các hệ quả của nó một cách hợp lý.
2. Một bên bị tác động bởi sự kiện bất khả kháng sẽ không bị coi là vi phạm hợp đồng hay phải chịu trách nhiệm với bên kia về bất kỳ sự chậm thực hiện, hay không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của hợp đồng này với điều kiện sự chậm trễ hay không thực hiện này có nguyên nhân từ sự kiện bất khả kháng đã được thông báo cho bên kia theo Điều [5.3]. Thời điểm thực hiện nghĩa vụ sẽ được gia hạn tương ứng, tuân thủ Điều [5.4].
3. Nếu một sự kiện bất khả kháng xảy ra liên quan đến một trong hai bên ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng đến việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào theo hợp đồng, bên này phải thông báo trong một thời gian hợp lý cho bên kia về tính chất của sự kiện này và ảnh hưởng của nó đối với khả năng thực hiện nghĩa vụ của bên này.
4. Nếu việc thực hiện bất cứ nghĩa vụ nào theo hợp đồng này bởi một trong hai bên bị trì hoãn hoặc cản trở bởi sự kiện bất khả kháng trong một thời gian liên tục vượt quá ba tháng, các Bên phải thương lượng một cách thiện chí và nỗ lực hết sức để đạt được thống nhất về những sửa đổi đối với hợp đồng này hoặc các thu xếp khác công bằng và hợp lý với mục tiêu nhằm giảm bớt các tác động của sự kiện bất khả kháng.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Bên B cam kết không đơn phương chấm dứt hợp đồng hoặc đơn hàng trước thời hạn với Brenntag ngoại trừ trường hợp được hai bên thỏa thuận theo hợp đồng, nếu vi phạm sẽ bị phạt 8% giá trị đơn hàng bị vi phạm và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Brenntag.
2. Chuyển nhượng: Không bên nào được phép chuyển nhượng một phần hay toàn bộ nội dung của Hợp đồng cho bất kỳ bên thứ ba nào khác mà không được sự đồng ý của Bên còn lại.
3. Các Phụ lục, đơn đặt hàng và các tài liệu đính kèm là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.



4. Sự tách biệt : Nếu một điều khoản bất kỳ của hợp đồng này bị một tòa án hay cơ quan có thẩm quyền tuyên bố vô hiệu hay không thể thực hiện toàn bộ hay một phần, các điều khoản khác và một phần còn lại của các điều khoản bị ảnh hưởng của hợp đồng này vẫn tiếp tục có hiệu lực, trừ khi có kết luận rằng trong trường hợp nếu thiếu các điều khoản bị vô hiệu đó thì các bên lẽ ra đã không ký hợp đồng này. Các bên phải thực hiện tất cả các nỗ lực hợp lý để thay thế các điều khoản bị vô hiệu bằng các điều khoản có hiệu lực theo luật áp dụng và gần nhất với mục đích ban đầu của hai bên.
5. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề gì phát sinh thì hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết, những sửa đổi bổ sung (nếu có) phải được thể hiện bằng văn bản có xác nhận của hai bên.
6. Trong trường hợp có tranh chấp, nếu hai bên ký hợp đồng không thể dàn xếp ôn hòa thì sẽ chuyển cho Tòa Án TP Hồ Chí Minh để giải quyết, phán quyết của Tòa Án được xem như chung cuộc cho cả hai bên, bên thua kiện sẽ chịu phí Tòa Án.
7. Hai bên nghiêm chỉnh chấp hành các điều khoản trong hợp đồng, bên nào vi phạm sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
8. Hợp đồng này được lập thành bốn bản, mỗi bên giữ hai bản, có giá trị như nhau kể từ ngày hai bên cùng ký và có giá trị đến hết ngày 31/12/2016. Riêng điều khoản thanh toán (Điều 4) vẫn tiếp tục có hiệu lực cho đến khi bên B thanh toán hết công nợ cho Brenntag.
9. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.



Trần Đăng Hải
ÔNG GIÁM ĐỐC



22272 Minden, Postfach 12 81, Telefon 05 71 / 8 28 23 - 0, Telefax 05 71 / 8 20 23 33
50323 Frankfurt/M., Telecampus 13, Telefon 0 69 / 87 20 25 - 97 + 98, Telefax 0 69 / 77 72 86
50685 Hamburg, Moorburgerstr. 11, Telefon 0 40 / 30 38 05 - 33 + 34, Telefax 0 40 / 33 77 23
Homepage: www.kooli-art-velig.de, Email: info@kooli-art-velig.de

32373 Münster, Postfach 12 61, Telefon 05 71 / 6 28 23 - 0, Telefax 05 71 / 6 28 23 23
50323 Frankfurt/M., Weimarstr. 13, Telefon 0 69 / 97 20 25 - 97 + 08, Telefax 0 69 / 77 72 96
20095 Hamburg, Möve-Kampstr. 11, Postbox 0 40 / 3 3 38 05 - 33 + 34, Telefon 0 40 / 3 3 77 23
Homepage: www.koelster-melod.de, Email: info@koelster-melod.de

WK
WILHELM KÖHLER VERLAG
Bestell-Nr. U 08

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 0116/HDNT/TV

- Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006.
- Căn cứ bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006.
- Căn cứ vào điều kiện, nhu cầu và sự thỏa thuận của hai bên.

Hôm nay ngày 02 tháng 01 năm 2016, chúng tôi gồm có:

BÊN A (Bên Bán) : CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THANH VƯỢNG

Địa chỉ : 37/6 KP3 Lý Thường Kiệt, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, TP.HCM
Điện thoại : 08 3710 3000 Fax: 08 3710 3000
Mã số thuế : 0302654513
Số tài khoản : 102010000103079 tại Ngân hàng TMCP Công Thương – CN1 TP.HCM
Đại diện : Ông TRƯƠNG HOÀNG PHONG Chức vụ: Giám đốc

BÊN B (Bên Mua): CÔNG TY CỔ PHẦN TM DV SX XNK TÂM NHÌN

Địa chỉ : Lầu 1 số 46 Lê Tấn Quốc, Phường 12, Quận Tân Bình
Điện thoại : 08 38100300 Fax: 08 38123201
Mã số thuế : 0311817926
Số tài khoản :
Đại diện : Ông NGUYỄN THÀNH UY Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp sản phẩm với các điều khoản và điều kiện như dưới đây:

Điều 1: Mục đích.

- Mục đích của hợp đồng nguyên tắc này là đưa ra những nguyên tắc, tiêu chuẩn về việc cung cấp sản phẩm cho bên B.

Điều 2: Giá cả và số lượng hàng hóa.

- Giá cả và số lượng sẽ được hai bên thỏa thuận theo từng thời điểm của báo giá.
- Nếu có sự thay đổi về giá cả và số lượng hàng hóa thì hai bên sẽ thảo luận trước 10 ngày. Trong thời gian 10 ngày thảo luận về giá mới, Bên A vẫn áp dụng giá cũ cho đơn hàng mới với số lượng tương ứng với đơn hàng gần nhất.
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có thay đổi về giá và số lượng sẽ được bên A thông báo bằng bảng báo giá hoặc phụ lục hợp đồng và được bên B xác nhận.

Điều 3: Thời hạn, điều kiện giao nhận, bốc xếp và vận chuyển hàng

- Hàng giao tại kho bên B theo từng đơn đặt hàng mà bên B gửi cho bên A.
- Địa điểm giao hàng: kho của bên B. Bên A chịu chi phí vận chuyển hàng đến kho bên B.
- Bốc xếp: Bốc xếp tại kho bên nào bên đó chịu.

- Phương thức giao nhận: Hàng giao theo nguyên tắc cân, đo, đếm đúng qui cách, ký, mã hiệu, số lượng ghi trên hoá đơn bán. Sau khi đã giao nhận hàng bên Bán không chịu trách nhiệm hàng thừa thiếu.

Điều 4: Phương thức và thời hạn thanh toán

- Thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên B nhận hàng, bằng tiền VND và chuyển khoản vào tài khoản bên A.
- Bộ hồ sơ thanh toán gồm:
 - Hóa đơn bán hàng hợp lệ.
 - Biên bản giao nhận: ghi rõ số lượng hàng, số hóa đơn bán hàng.
- Thanh toán được thực hiện theo từng đơn hàng..

Điều 5: Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã qui định trong hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh trở ngại phải thông báo kịp thời để cùng nhau giải quyết. Bất kỳ sự thay đổi hoặc bổ sung đối với hợp đồng phải được sự nhất trí của cả hai bên và phải được thể hiện bằng văn bản mới có giá trị thi hành.

Trường hợp xảy ra tranh chấp hoặc khiếu nại, hai bên sẽ tiến hành đàm phán trên cơ sở hợp tác hai bên cùng có lợi. Nếu tranh chấp, khiếu nại không giải quyết được thì sẽ đưa ra Tòa án Kinh tế TP. HCM để giải quyết. Quyết định của tòa án sẽ là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện. Phí tòa án sẽ do bên vi phạm chịu.

Sau khi hai bên đã thực hiện đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng, bên A giao đủ hàng, bên B đã nhận hết hàng và thanh toán trong hợp đồng theo đúng thời hạn và không có bất cứ vấn đề gì khác phát sinh thì hợp đồng này mặc nhiên hết hiệu lực và được thanh lý.

Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 31/12/2016, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị pháp lý như nhau.





Evonik Industries AG
Evonik (SEA) Pte. Ltd.
3 International Business Park
07-18 Nordic European Centre
SINGAPORE 609927
SINGAPORE

**Certificate of Analysis /
Inspection Certificate DIN EN 10204 3.1**

Material TEGO DISPERS 610 S
Material No. 99062389
Spec. Code K00, STANDARD
Lot ET14600398
Quantity 300.00 KG
Expiration Date 05.06.2016

Ship-to-party

Viet Hoa Sinh Co. Ltd.
160/1/20 Xo Viet Nghe Tinh Street,
Ward 21, Binh Thanh District
HO CHI MINH CITY
VIETNAM

Order Data

Sales Order 2000432084
Delivery Note 3000564963
Customer No. 7000073682
Customer Order P-4029

Parameter	Method	Limits	Value	Unit
Refractive index / 20°C	GM_0120_01	1.4830-1.4930	1.4866	
Density / 20°C	GM_0110_01	0.940-0.960	0.950	g/ml
Colour to Gardner	GM_0140_02	< = 12	7	
Solid content	GM_0090_19	49.0-51.0	50.1	%
Acid Value	GM_0010_01	100-140	118	mg KOH/g

Print Date: 15.09.2014
DR. MATTHIAS WEIBELS
Manager Quality Services QC Laboratory Essen Silicones

Phone: +49 201 173 2957
Mail: matthias.weibels@evonik.com

This document is computer printed and therefore without signature

All warranty claims in respect to the conformity of our product are subject to our General Terms and Conditions of Sale and Delivery. The data listed above reflects the results of our internal quality tests. We do not hereby make any express or implied warranty, whether for specific properties or for fitness for any particular application or purpose. All values are valid for the product when dispatched from the plant.



Page 1 of 1

Evonik Resource Efficiency GmbH

Evonik (SEA) Pte. Ltd.
3 International Business Park
07-18 Nordic European Centre
SINGAPORE 609927
SINGAPORE

**Certificate of Analysis /
Inspection Certificate DIN EN 10204 3.1**

Material TEGO FLOW 370
Material No. 99062242
Spec.Code K00, STANDARD
Lot E515702589
Quantity 500.00 KG
Expiration Date 10.07.2017

Ship-to-party

Viet Hoa Sinh Co. Ltd.
160/1/20 Xo Viet Nghe Tinh Street,
Ward 21, Binh Thanh District
HO CHI MINH CITY
VIETNAM

Order Data

Sales Order 2000930685
Delivery Note 3001366729
Customer No. 7000073682
Customer Order 41225088 - B

Parameter	Method	Limits	Value	Unit
Refractive index / 25 °C	GM_0120_01	1.4500-1.4700	1.4557	
Viscosity / 25 °C	GM_0103_01	2000-8000	3894	mPa·s

Print Date: 18.09.2015
DR. MATTHIAS WEIBELS
Manager Quality Services QC Laboratory Essen Silicones
Werk Essen, Goldschmidtstraße 100, 45127 Essen, Germany
Phone: +49 201 173 2957
Mail: matthias.weibels@evonik.com

This document is computer printed and therefore without signature

All warranty claims in respect to the conformity of our product are subject to our General Terms and Conditions of Sale and Delivery. The data listed above reflects the results of our internal quality tests. We do not hereby make any express or implied warranty, whether for specific properties or for fitness for any particular application or purpose. All values are valid for the product when despatched from the works.

Evonik Resource Efficiency GmbH, Rellinghauser Str. 1-11, 45128 Essen, Germany
Telefon (0201) 177-01, Fax (0201) 177-3475, <http://www.evonik.com>
Board of Directors: Dr. Claus Rettig (Chairman)
Simone Hildmann, Dr. Johannes Ohmer, Alexandra Schwarz
Registered office: Essen, Register court: Essen local court, Commercial registry B 25783, Tax-Id.: 112/5708/0516



Evonik Industries AG

Evonik (SEA) Pte. Ltd.
3 International Business Park
07-18 Nordic European Centre
SINGAPORE 609927
SINGAPORE

Certificate of Analysis /
Inspection Certificate DIN EN 10204 3.1

Material ADDID 900
Material No. 99060385
Spec.Code K00, STANDARD
Lot GD20124000
Quantity 200.00 KG
Expiration Date 20.01.2016

Ship-to-party

Viet Hoa Sinh Co. Ltd.
160/1/20 Xo Viet Nghe Tinh Street,
Ward 21, Binh Thanh District
HO CHI MINH CITY
VIETNAM

Order Data

Sales Order 2000088963
Delivery Note 3000109398
Customer No. 7000073682
Customer Order P-3067
Ship Date 03.04.2014

Parameter	Method	Limits	Value	Unit
Refractive index / 25 °C	GM_0120_01	1.4410-1.4440	1.4419	
Colour to Hazen	GM_0140_01	< = 20	4	
Appearance	GM_0170_00	OK	OK	
Turbidity	GM_1506_01	< = 4.0	0.8	ppm
Purity	GM_1506_02	> = 96.0	> 96.0	%
Total basic capacity	GM_1506_03	8.80-9.05	8.97	% NH2
Appearance	clear			

Print Date: 15.05.2014
DR. MATTHIAS WEIBELS
Manager Quality Services QC Laboratory Essen Silicones

Phone: +49 201 173 2957
Mail: matthias.weibels@evonik.com

This document is computer printed and therefore without signature

All warranty claims in respect to the conformity of our product are subject to our General Terms and Conditions of Sale and Delivery. The data listed above reflects the results of our internal quality tests. We do not hereby make any express or implied warranty, whether for specific properties or for fitness for any particular application or purpose. All values are valid for the product when dispatched from the plant.



Page 1 of 1

Evonik Resource Efficiency GmbH

Evonik (SEA) Pte. Ltd.
3 International Business Park
07-18 Nordic European Centre
SINGAPORE 609927
SINGAPORE

**Certificate of Analysis /
Inspection Certificate DIN EN 10204 3.1**

Material TEGO AIREX 931
Material No. 99061518
Spec Code K00, STANDARD
Lot P015A01935
Quantity 100.00 KG
Expiration Date 17.10.2018

Ship-to-party

Viet Hoa Sinh Co. Ltd.
160/1/20 Xo Viet Nghe Tinh Street,
Ward 21, Binh Thanh District
HO CHI MINH CITY
VIETNAM

Order Data

Sales Order 2000930685
Delivery Note 3001512448
Customer No. 7000073682
Customer Order 41225088 - B

Parameter	Method	Limits	Value	Unit
Appearance	GM_0170_00	OK	OK	
Refractive index / 20°C	GM_0120_01	1.4120-1.4160	1.4130	
Solid content	GM_0090_25	0.90-1.10	1.04	%
Appearance	clear colourless or light yellow liquid			

Print Date: 24.11.2015
DR. SABRINA MAZZOLI
Manager Quality Services QC Laboratory Pandino
Via Falconera 7, I-26025 Pandino (Cr), Italy
Phone: +39 373 975 240
Mail: sabrina.mazzoli@evonik.com

This document is computer printed and therefore without signature

All warranty claims in respect to the conformity of our product are subject to our General Terms and Conditions of Sale and Delivery. The data listed above reflects the results of our internal quality tests. We do not hereby make any express or implied warranty, whether for specific properties or for fitness for any particular application or purpose. All values are valid for the product when despatched from the works.

Evonik Resource Efficiency GmbH, Rellinghauser Str. 1-11, 45128 Essen, Germany
Telefon (0201) 177-01, Fax (0201) 177-3475, <http://www.evonik.com>
Supervisory Board: Dr. Ralph Sven Kaufmann (Chairman)
Board of Directors: Dr. Claus Rettig (Chairman), Simone Hildmann, Dr. Johannes Ohmer, Alexandra Schwarz
Registered office: Essen, Register court: Essen local court, Commercial registry B 25783, Tax-Id.: 112/5708/0516



Evonik Industries AG

Evonik (SEA) Pte. Ltd.
3 International Business Park
07-18 Nordic European Centre
SINGAPORE 609927
SINGAPORE

**Certificate of Analysis /
Inspection Certificate DIN EN 10204 3.1**

Material TEGO AIREX 991
Material No. 99062673
Spec. Code K00, STANDARD
Lot PA02909912
Quantity 50.00 KG
Expiration Date 27.07.2015

Ship-to-party

Viet Hoa Sinh Co. Ltd.
160/1/20 Xo Viet Nghe Tinh Street,
Ward 21, Binh Thanh District
HO CHI MINH CITY
VIETNAM

Order Data

Sales Order 2000088963
Delivery Note 3000109398
Customer No. 7000073682
Customer Order P-3067
Ship Date 03.04.2014

Parameter	Method	Limits	Value	Unit
Density / 25 °C	GM_0110_01	0.900-0.940	0.927	g/ml
Appearance	GM_0170_00	OK	OK	
Appearance	amber reddish cloudy			

Print Date: 15.05.2014
DR. SABRINA MAZZOLI
Manager Quality Services QC Laboratory Pandino

Phone: +39 373 975 240
Mail: sabrina.mazzoli@evonik.com

This document is computer printed and therefore without signature

All warranty claims in respect to the conformity of our product are subject to our General Terms and Conditions of Sale and Delivery. The data listed above reflects the results of our internal quality tests. We do not hereby make any express or implied warranty, whether for specific properties or for fitness for any particular application or purpose. All values are valid for the product when dispatched from the plant.



Page 1 of 1

Evonik Resource Efficiency GmbH

Evonik (SEA) Pte. Ltd.
3 International Business Park
07-18 Nordic European Centre
SINGAPORE 609927
SINGAPORE

**Certificate of Analysis /
Inspection Certificate DIN EN 10204 3.1**

Material TEGO GLIDE 100
Material No. 99063314
Spec.Code K00, STANDARD
Lot E116217225
Quantity 300.00 KG
Expiration Date 07.02.2018

Ship-to-party

Viet Hoa Sinh Co. Ltd.
160/1/20 Xo Viet Nghe Tinh Street,
Ward 21, Binh Thanh District
HO CHI MINH CITY
VIETNAM

Order Data

Sales Order 2001195303
Delivery Note 3001792727
Customer No. 7000073682
Customer Order 41245355

Parameter	Method	Limits	Value	Unit
Refractive index / 25°C	GM_0120_01	1.4450-1.4550	1.4453	
Density / 25°C	GM_0110_01	1.020-1.040	1.028	g/ml
Colour to Gardner	GM_0140_02	< = 3	< 1	
Solid content	GM_0090_24	> = 90.0	95.4	%
Viscosity / 25°C	GM_0103_01	900-1300	1290	mPa·s

Print Date: 29.03.2016
MICHAEL IMIOLCZYK
Manager Quality Services QC Laboratory Essen OS
Werk Essen, Goldschmidtstraße 100, 45127 Essen, Germany
Phone: +49 201 173 1556
Mail: michael.imiolczyk@evonik.com

This document is computer printed and therefore without signature

All warranty claims in respect to the conformity of our product are subject to our General Terms and Conditions of Sale and Delivery. The data listed above reflects the results of our internal quality tests. We do not hereby make any express or implied warranty, whether for specific properties or for fitness for any particular application or purpose. All values are valid for the product when despatched from the works.

Evonik Resource Efficiency GmbH, Rellinghauser Str. 1-11, 45128 Essen, Germany
Telefon (0201) 177 01, Fax (0201) 177-3475, <http://www.evonik.com>
Supervisory Board: Dr. Ralph Sven Kaufmann (Chairman)
Board of Directors: Dr. Claus Rüttig (Chairman), Simone Hildmann, Dr. Johannes Ohmer, Alexandra Schwarz
Registered office: Essen, Register court: Essen local court, Commercial registry B 25783, Tax-Id.: 112/5708/0516



Page 1 of 1

Evonik Resource Efficiency GmbH

Evonik (SEA) Pte. Ltd.
3 International Business Park
07-18 Nordic European Centre
SINGAPORE 609927
SINGAPORE

**Certificate of Analysis /
Inspection Certificate DIN EN 10204 3.1**

Material TEGO DISPERS 610 S
Material No. 99062389
Spec. Code K00, STANDARD
Lot ET16501960
Quantity 100.00 KG
Expiration Date 22.05.2018

Ship-to-party

Viet Hoa Sinh Co. Ltd.
160/1/20 Xo Viet Nghe Tinh Street,
Ward 21, Binh Thanh District
HO CHI MINH CITY
VIETNAM

Order Data

Sales Order 2001577051
Delivery Note 3002371657
Customer No. 7000073682
Customer Order 41274387

Parameter	Method	Limits	Value	Unit
Refractive index / 20°C	GM_0120_01	1.4830-1.4930	1.4888	
Density / 20°C	GM_0110_01	0.940-0.960	0.960	g/ml
Colour to Gardner	GM_0140_02	< = 12	9	
Solid content	GM_0090_19	49.0-51.0	50.7	%
Acid Value	GM_0010_01	100-140	122	mg KOH/g

Print Date: 14.11.2016

DR. MATTHIAS WEIBELS

Manager Quality Services QC Laboratory Essen Silicones

Werk Essen, Goldschmidtstraße 100, 45127 Essen, Germany

Phone: +49 201 173 2957

Mail: matthias.weibels@evonik.com

This document is computer printed and therefore without signature

All warranty claims in respect to the conformity of our product are subject to our General Terms and Conditions of Sale and Delivery. The data listed above reflects the results of our internal quality tests. We do not hereby make any express or implied warranty, whether for specific properties or for fitness for any particular application or purpose. All values are valid for the product when despatched from the works.

Evonik Resource Efficiency GmbH, Rellinghauser Str. 1-11, 45125 Essen, Germany

Telefon (0201) 177-01, Fax (0201) 177-3475, <http://www.evonik.com>

Supervisory Board: Dr. Ralph Sven Kaufmann (Chairman)

Board of Directors: Dr. Claus Rettig (Chairman), Simone Hildmann, Dr. Johannes Ohmer, Alexandra Schwarz

Registered office: Essen, Register court: Essen local court, Commercial registry B 25783, Tax-Id.: 112/5708/0516



Page 1 of 1

Evonik Resource Efficiency GmbH

Evonik (SEA) Pte. Ltd.
3 International Business Park
07-18 Nordic European Centre
SINGAPORE 609927
SINGAPORE

**Certificate of Analysis /
Inspection Certificate DIN EN 10204 3.1**

Material TEGO FLOW 370
Material No. 99062242
Spec.Code K00, STANDARD
Lot E515702589
Quantity 500.00 KG
Expiration Date 10.07.2017

Ship-to-party

Viet Hoa Sinh Co. Ltd.
160/1/20 Xo Viet Nghe Tinh Street,
Ward 21, Binh Thanh District
HO CHI MINH CITY
VIETNAM

Order Data

Sales Order 2000930685
Delivery Note 3001366729
Customer No. 7000073682
Customer Order 41225088 - B

Parameter	Method	Limits	Value	Unit
Refractive Index / 25 °C	GM_0120_01	1.4500-1.4700	1.4557	
Viscosity / 25 °C	GM_0103_01	2000-8000	3894	mPa·s

Print Date: 18.09.2015

DR. MATTHIAS WEIBELS

Manager Quality Services QC Laboratory Essen Silicones
Werk Essen, Goldschmidtstraße 100, 45127 Essen, Germany
Phone: +49 201 173 2957
Mail: matthias.weibels@evonik.com

This document is computer printed and therefore without signature

All warranty claims in respect to the conformity of our product are subject to our General Terms and Conditions of Sale and Delivery. The data listed above reflects the results of our internal quality tests. We do not hereby make any express or implied warranty, whether for specific properties or for fitness for any particular application or purpose. All values are valid for the product when despatched from the works.

Evonik Resource Efficiency GmbH, Rellinghauser Str. 1-11, 45128 Essen, Germany
Telefon (0201) 177 01, Fax (0201) 177 3475, <http://www.evonik.com>
Board of Directors: Dr. Claus Rettig (Chairman)
Simone Hildmann, Dr. Johannes Ohmer, Alexandra Schwarz
Registered office: Essen, Register court: Essen local court, Commercial registry B 25783, Tax-Id.: 112/5708/0516



Page 1 of 1

Evonik Resource Efficiency GmbH

Viet Hoa Sinh Co. Ltd.
Ward 21
160/1/20 Xo Viet Nghe Tinh St.
Binh Thanh District
HO CHI MINH CITY 13000
VIETNAM

**Certificate of Analysis /
Inspection Certificate DIN EN 10204 3.1**

Material TEGO VARIPLUS SK
Material No. 99056524
Spec.Code K00, STANDARD
Lot ML35450410
Quantity 1,000.00 KG
Expiration Date 12.10.2018

Ship-to-party

Viet Hoa Sinh Co. Ltd.
Ward 21
160/1/20 Xo Viet Nghe Tinh St.
Binh Thanh District
HO CHI MINH CITY 13000
VIETNAM

Order Data

Sales Order 2001042379
Delivery Note 3001522111
Customer No. 7000011300
Customer Order 05/TEGO RESINS/15

Parameter	Method	Limits	Value	Unit
Melting Point	GM_0150_02	110-120	114	°C
Colour to Gardner	GM_0140_01	<=1.0	<1.0	

GM_0140_01 following DIN EN ISO 4630

GM_0150_02 following an DIN 53181

Print Date: 25.11.2015
ANGELA CLASSEN
Manager Quality Services Coatings & Additives

Phone: +49 201 173 2783
Mail: angela.classen@evonik.com

This document is computer printed and therefore without signature

All warranty claims in respect to the conformity of our product are subject to our General Terms and Conditions of Sale and Delivery. The data listed above reflects the results of our internal quality tests. We do not hereby make any express or implied warranty, whether for specific properties or for fitness for any particular application or purpose. All values are valid for the product when despatched from the works.

Evonik Resource Efficiency GmbH, Rellinghauser Str. 1-11, 45128 Essen, Germany
Telefon (0201) 177-01, Fax (0201) 177-3475, <http://www.evonik.com>
Supervisory Board: Dr. Ralph Sven Kaufmann (Chairman)
Board of Directors: Dr. Claus Rettig (Chairman), Simone Hildmann, Dr. Johannes Ohmer, Alexandra Schwarz
Registered office: Essen, Register court: Essen local court, Commercial registry B 25783, Tax-Id.: 112/5708/0516



Page 1 of 1

Evonik Resource Efficiency GmbH

Viet Hoa Sinh Co. Ltd.
Ward 21
160/1/20 Xo Viet Nghe Tinh St.
Binh Thanh District
HO CHI MINH CITY 13000
VIETNAM

**Certificate of Analysis /
Inspection Certificate DIN EN 10204 3.1**

Material TEGO ADDBOND LTW
Material No. 99056534
Spec.Code K00, STANDARD
Lot ML20150173
Quantity 2,000.00 KG
Expiration Date 03.10.2017

Ship-to-party

Viet Hoa Sinh Co. Ltd.
Ward 21
160/1/20 Xo Viet Nghe Tinh St.
Binh Thanh District
HO CHI MINH CITY 13000
VIETNAM

Order Data

Sales Order 2001042379
Delivery Note 3001522111
Customer No. 7000011300
Customer Order 05/TEGO RESINS/15

Parameter	Method	Limits	Value	Unit
Non volatile content	GM_0090_45	59.0-61.0	60.2	%
Viscosity / 23°C	GM_0103_01	350-650	505	mPa·s
Acid Value	GM_0010_01	20.0-30.0	26.6	mg KOH/g

GM_0010_01 following DIN EN ISO 2114
GM_0090_45 following DIN EN ISO 3251; 1h/160°C
GM_0103_01 following DIN EN ISO 3219

Print Date: 25.11.2015
ANGELA CLASSEN
Manager Quality Services Coatings & Additives

Phone: +49 201 173 2783
Mail: angela.classen@evonik.com

This document is computer printed and therefore without signature

All warranty claims in respect to the conformity of our product are subject to our General Terms and Conditions of Sale and Delivery. The data listed above reflects the results of our internal quality tests. We do not hereby make any express or implied warranty, whether for specific properties or for fitness for any particular application or purpose. All values are valid for the product when despatched from the works.

Evonik Resource Efficiency GmbH, Rellinghauser Str. 1-11, 45128 Essen, Germany
Telefon (0201) 177-01, Fax (0201) 177-3475, <http://www.evonik.com>
Supervisory Board: Dr. Ralph Sven Kaufmann (Chairman)
Board of Directors: Dr. Claus Rettig (Chairman), Simone Hildmann, Dr. Johannes Ohmer, Alexandra Schwarz
Registered office: Essen, Register court: Essen local court, Commercial registry B 25783, Tax-Id.: 112/5708/0516



Page 1 of 1

Evonik Resource Efficiency GmbH

Evonik (SEA) Pte. Ltd.
3 International Business Park
07-18 Nordic European Centre
SINGAPORE 609927
SINGAPORE

**Certificate of Analysis /
Inspection Certificate DIN EN 10204.3.1**

Material TEGO AIREX 931
Material No. 99061518
Spec. Code K00, STANDARD
Lot P015A01935
Quantity 100.00 KG
Expiration Date 17.10.2018

Ship-to-party

Viet Hoa Sinh Co. Ltd.
160/1/20 Xo Viet Nghe Tinh Street,
Ward 21, Binh Thanh District
HO CHI MINH CITY
VIETNAM

Order Data

Sales Order 2000930685
Delivery Note 3001512448
Customer No. 7000073682
Customer Order 41225088 - B

Parameter	Method	Limits	Value	Unit
Appearance	GM_0170_00	OK	OK	
Refractive index / 20 °C	GM_0120_01	1.4120-1.4160	1.4130	
Solid content	GM_0090_25	0.90-1.10	1.04	%
Appearance	clear colourless or light yellow liquid			

Print Date: 24.11.2015
DR. SABRINA MAZZOLI
Manager Quality Services QC Laboratory Pandino
Via Falconera 7, I-26025 Pandino (Cr), Italy
Phone: +39 373 975 240
Mail: sabrina.mazzoli@evonik.com

This document is computer printed and therefore without signature
All warranty claims in respect to the conformity of our product are subject to our General Terms and Conditions of Sale and Delivery. The data listed above reflects the results of our internal quality tests. We do not hereby make any express or implied warranty, whether for specific properties or for fitness for any particular application or purpose. All values are valid for the product when despatched from the works.

Evonik Resource Efficiency GmbH, Rellinghauser Str. 1-11, 45128 Essen, Germany
Telefon (0201) 177-01, Fax (0201) 177-3475, <http://www.evonik.com>
Supervisory Board: Dr. Ralph Sven Kaufmann (Chairman)
Board of Directors: Dr. Claus Rettig (Chairman), Simone Hildmann, Dr. Johannes Ohmer, Alexandra Schwarz
Registered office: Essen, Register court: Essen local court, Commercial registry B 25763, Tax-Id.: 112/5708/0516

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....0000000.....

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số : 27/2016/ VID-TD

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 do Quốc hội thông qua ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội đã thông qua ngày 14/6/2005;
- Căn cứ vào khả năng cung cấp của Bên bán và nhu cầu của Bên mua;

Hôm nay, ngày 06 tháng 01 năm 2016, chúng tôi gồm có :

BÊN MUA HÀNG : CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT NHẬP KHẨU TÂM NHÌN

Địa chỉ : Lầu 1, Số 46 Lê Tấn Quốc, Phường 13, Quận Tân Bình, HCM

Điện thoại : (84-8) 38 100 300 Fax : (84-8) 38 123 201

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và mã số thuế : 0311817926

Đại diện : Ông Nguyễn Thành Uy Chức vụ : Giám Đốc

(Sau đây gọi tắt là **Bên A**).

BÊN BÁN HÀNG : CÔNG TY TNHH SX TM VIỆT ĐỨC

Địa chỉ : 297 Trần Bình Trọng, Phường 4, Quận 5, TP.HCM

Điện thoại : 08 - 38300108 / 38396751 Fax : 08- 38351110

Tài Khoản số : 680489 tại Ngân Hàng TMCP Á Châu – Sở Giao dịch TP.HCM

0331003809343 tại Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam- CN Bến Thành

Mã số thuế : 0301284059

Đại diện : Bà Trần Mỹ Châu Chức vụ : Phó Giám Đốc

(Sau đây gọi tắt là **Bên B**).

Bên A và Bên B sau đây gọi tắt là Hai Bên.

Các bên cùng thống nhất ký hợp đồng mua bán hàng hoá theo các điều kiện và điều khoản sau :

ĐIỀU 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

- 1.1. Hàng hoá : Căn cứ nhu cầu của Bên A và khả năng cung cấp của Bên B, hai bên theo đây thoả thuận mua bán Hàng hoá dùng trong sản xuất sơn và một số sản phẩm khác nếu bên A có nhu cầu phát sinh và bên B có thể cung cấp được.
- 1.2. Đơn giá : Bên B thông báo cho Bên A theo từng thời điểm cụ thể và đơn giá này phải được Bên A chấp thuận.
- 1.3. Số lượng hàng hóa mua bán : Căn cứ theo đơn đặt hàng từng đợt của Bên A.

ĐIỀU 2. CHẤT LƯỢNG – QUY CÁCH ĐÓNG GÓI – XUẤT XỨ CỦA HÀNG HOÁ

- 2.1. **Tiêu chuẩn chất lượng** : Hàng hoá mà Bên B bán cho Bên A phải đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định sau đây :
 - Đúng theo mẫu chào hàng đã được Bên A chấp thuận.



- Bên A sẽ kiểm tra số lượng và chất lượng khi giao nhận, nếu phát hiện hàng không đúng về chủng loại đã nêu trong bảng giá hoặc không đạt về chất lượng thì Bên A có quyền từ chối nhận lô hàng và yêu cầu Bên B bồi thường mọi thiệt hại phát sinh.
- 2.2. **Xuất xứ** : Tùy theo từng mặt hàng và sẽ được ghi rõ trong các Bảng báo giá Bên B gửi Bên A.
- 2.3. **Điều kiện bảo quản** : Khô ráo, thoáng mát, trong bao bì kín theo điều kiện cho phép của nhà sản xuất, quy định của pháp luật và tiêu chuẩn ngành liên quan.
- 2.4. **Quy cách đóng gói** :
 - Đóng trong bao bì có niêm phong của nhà sản xuất .
 - Trọng lượng tịnh : theo quy cách đóng gói hiện hành của nhà sản xuất.
 - Trên bao bì có ghi rõ tên hàng, nhà sản xuất, ngày sản xuất, ngày hết hạn, trọng lượng tịnh, thành phần và các nội dung khác theo quy định của pháp luật Việt Nam về ghi nhãn hàng hóa.

ĐIỀU 3. PHƯƠNG THỨC ĐẶT HÀNG VÀ GIAO NHẬN HÀNG HÓA

- 3.1. **Phương thức đặt hàng** :
 - Khi có nhu cầu, Bên A sẽ gửi cho Bên B đơn đặt hàng với đầy đủ các thông tin liên quan đến lô hàng bao gồm: tên sản phẩm, số lượng, đơn giá, ngày giao hàng và các thông tin khác.
 - Trong vòng 01 - 03 ngày kể từ ngày nhận được Đơn đặt hàng, Bên B phải xác nhận chấp nhận đơn hàng cho Bên A và tiến hành giao hàng theo yêu cầu tại đơn hàng. Nếu trong vòng 02 ngày kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng mà Bên B không có thông tin phản hồi xem như Bên B đã đồng ý với đơn hàng của Bên A và phát sinh trách nhiệm giao hàng của Bên B.
- 3.2. **Địa điểm giao hàng** :

Bên B có trách nhiệm giao hàng cho Bên A theo địa chỉ được chỉ định trên đơn hàng và theo thỏa thuận từng lô hàng.
- 3.3. **Tiến độ giao hàng** :
 - Chi tiết cụ thể theo từng Đơn đặt hàng của Bên A.
 - Trường hợp Bên B giao hàng trễ, Bên A có quyền từ chối nhận hàng hoặc vẫn nhận hàng. Trong cả hai trường hợp này, Bên B có nghĩa vụ thanh toán cho bên A các chi phí phát sinh và mọi thiệt hại liên quan đến việc giao hàng trễ của Bên B.
 - Phí vận chuyển do Bên B trả. Chi phí bốc dỡ hàng hóa tại kho của bên nào sẽ do bên đó chịu.
- 3.4. **Tài liệu giao kèm lô hàng, gồm có**:
 - Đơn đặt hàng, Phiếu giao hàng,
 - Phiếu kiểm tra chất lượng (COA), Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O), nếu có.

ĐIỀU 4. ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN

- 4.1. **Phương thức thanh toán** : Thanh toán bằng chuyển khoản trong vòng 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ bộ chứng từ thanh toán ở Điều 3. Đồng tiền thanh toán là VNĐ.

Thông tin tài khoản nhận thanh toán: Theo thông tin tài khoản Bên B nêu trên.

 - Việc chi trả sẽ dựa trên hóa đơn tài chính hợp lệ.

ĐIỀU 5. ĐIỀU KIỆN NGHIỆM THU

- 5.1. **Nội dung nghiệm thu** : Theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.
- 5.2. **Số lượng nghiệm thu** : Căn cứ theo số lượng hàng hoá thực tế đã giao.
- 5.3. **Địa điểm nghiệm thu** : Tại kho của Bên A.

284056
CÔNG TY
THIÊN HỮU
T. THƯỜNG
T. ĐÚ
HỒ C

31181
CÔNG
CỔ P
HƯỚNG M
SẢN X
XUẤT NH
TAM
BÌNH - T.

Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng như động đất, lũ lụt, các điều kiện khắc nghiệt bất thường khác của thời tiết, thiên tai, dịch bệnh, nội chiến, chiến tranh xâm lược của kẻ thù từ bên ngoài, bao động,

đình công, sự sụp đổ của hệ thống phân phối, chuyên chở, lệnh cấm hoặc có sự thay đổi chính sách của cơ quan nhà nước... hoặc các trường hợp khác xảy ra ngoài khả năng kiểm soát của các bên và các bên cũng không thể dự liệu được vào thời điểm ký kết hợp đồng này thì sẽ được xem xét miễn khỏi những ràng buộc nghĩa vụ của Bên đó theo Hợp đồng này với điều kiện sau đây:

- Sự kiện bất khả kháng là nguyên nhân trực tiếp gây cản trở, chậm trễ, đình chỉ việc thực hiện nghĩa vụ của Bên đó theo Hợp đồng này;
- Bên bị ảnh hưởng đã cố gắng và nỗ lực trong việc tìm mọi biện pháp nhằm vượt qua hậu quả để thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này.
- Bên bị ảnh hưởng ngay lập tức thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại về sự kiện bất khả kháng trong đó nêu rõ các biện pháp khắc phục và lý do của việc chậm trễ thực hiện nghĩa vụ.

ĐIỀU 09. CHUYỂN RỦI RO ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ

Rủi ro đối với hàng hoá được chuyển từ Bên B sang cho Bên A sau khi các bên hoàn tất các thủ tục nhập kho của Bên A.

ĐIỀU 10. TRANH CHẤP, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Bên B và Bên A có trách nhiệm cố gắng hợp tác giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa Hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.
- Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải thì vụ việc sẽ được đưa ra giải quyết tại Trung tâm trọng tài quốc tế bên cạnh Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam theo các quy tắc tổ tụng của Trung tâm trọng tài này. Phán quyết của trọng tài sẽ là quyết định cuối cùng và có giá trị bắt buộc thi hành đối với hai bên. Bên thua kiện sẽ chịu toàn bộ chi phí tố tụng liên quan.
- Luật áp dụng là Luật pháp hiện hành của nước CHXHCN Việt Nam.

ĐIỀU 12. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hợp đồng này có giá trị kể từ ngày ký đến ngày 31/12/2016.
- Hai Bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ký trong hợp đồng. Bất cứ vấn đề nào phát sinh sẽ được thảo luận và cùng nhau giải quyết trên tinh thần hợp tác và thiện chí. Mọi thay đổi phải được nhất trí của Hai Bên bằng văn bản.
- Hợp đồng được lập thành 2 (hai) bản Tiếng Việt có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản làm căn cứ thực hiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT



CÔNG TY TNHH SX TM VIỆT ĐỨC



Bayer Material Science



Inspection certificate (EN 10204-3.1)

VID CO LTD (VIET DUC TRADING CO)
297 TRAN BINH TRONG ST. DIST 5
HO CHI MINH CITY
越南

Bayer Material Science Limited
43/F, Hopewell Centre
183 Queen's Road East, Wanchai
HONG KONG

Date 2015-05-13

Page 1

Product name
DESMODUR N 3390 BA/SN
JUG 60KG

Product number
00554239

Customer purchase order data

Ship-to party
5001054 VID CO LTD (VIET DUC TRAD

Order quantity
1440 KG

Cust. purchase order
CAS/VID/04215-CN

Order data

Order no.
3009466265 / 20

Delivery no.
4001073888 / 10

Quantity delivered
1440 KG

Batch data

Batch no.
C11530091

Quantity delivered
1440 KG

Inspection	Method	Result	Specification	Unit
Non-volatile matter	M020 - ISO 3251	89.9	89.0 - 91.0	%
Sample weight			2.2	g
Length of stay			120	min
Temperature			100	°C
NCO content	M105 - ISO 11909	19.6	19.3 - 19.9	%
Monomer content	M106 - ISO 10283	0.07	<= 0.15	%
Color (Hazen)	M017 - EN 1557	16	<= 40	%
Viscosity (23°C)	M058 - ISO 3219	536	400 - 700	mPa.s

SÀO Y BẢN CHÍNH
Ngày.....Tháng.....Năm 20.....

1. This notification was generated electronically and is also valid without signature.
2. The aforementioned information and test data are no warranty of fitness for a special purpose and do not imply any guarantee. This notification does not release the customer from conducting an incoming goods inspection.
3. These test results have been confirmed by an independent inspection representative appointed by Bayer Material Science.



Trần Mỹ Châu

TIFICATE OF ANALYSIS

nuplex

DATE: 26/08/2015
COA No.: COA-009002
OUR ORDER NO: SOVN-018399
PRODUCT CODE: RSL450-I
PRODUCT NAME: SETALUX D A 450 BAX
YOUR ORDER NO:
YOUR PRODUCT CODE:
BATCH QUANTITY: 3.000,00
BATCH NUMBER: 506011P

QUALITY GUARANTEED UNTIL 2/07/2017



TITLE CONTENT ANALYSIS OF		UNIT	RESULTS	SPECIFICATIONS
LD VISCOSITY		CP	4.560.0	3,500.0 - 5,500.0
I/S @ 236C		mgKOH/g	4.34	2.00 - 6.00
JE (AS SUCH)		--	4	0 - 35
APHA		%	0.03	0.00 - 0.10
INTENT		%	1.14	0.80 - 1.20
ICE		--	Clear	Clean/Clear

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày.....Tháng.....Năm 20.....



Trần Mỹ Châu

Web: www.nuplex.com

VAT Code: 3600240425

Tel: +84 61 383 6503

Fax: +84 61 383 6633

ESINS (VIET NAM) Pty., Ltd
set, Bien Hoa Industrial Zone II, Bien Hoa City,
vince, Vietnam

appearing in this Document (Details) concerning the product which is the subject of the Document (Product) is either based on present technical knowledge and tests done by Nuplex or tests done by, and data supplied from third parties including you, use by you and by others of the Product is beyond the control of Nuplex, no warranty or representation, express or implied is made by Nuplex regarding the suitability for such use nor does Nuplex accept any liability arising out of the use by you of other erials, whether third party or not, that may be referred to in this Document. Nuplex recommends that you carry out your own tests as to the suitability of the Product for your purpose, regarding which you accept full responsibility. In addition, if any of the ing in the Document are based upon tests done by, and / or data supplied by any third party, Nuplex provides no warranties, or representations in connection with those Details and you, the customer waives any right you may have against Nuplex in the accuracy, completeness or otherwise of the Details.

In this Document is not to be construed as absolutely complete or accurate since additional information may be necessary or desirable when particular or exceptional conditions or circumstances exist or because of applicable laws or government xing use of the Product. Nuplex does not provide any warranty or representation to you that the Product does not infringe the intellectual property rights of any third party.

ted shall be subject to the standard conditions of sale of Nuplex which are on the back of our invoice. In accepting the Product you, the customer acknowledge and agree: is or may be of a hazardous nature and that you, the customer, are responsible for the disposal of the container housing the Product in accordance with the requirement and regulations of the relevant supervising government.

has a limited shelf life and must be stored strictly in accordance with the guidelines and specifications related to it.

etails relate to Product tested by Nuplex, those Details are indicative only, regarding which there may be batch to batch variation.

no warranty or representation as to the applicability for the particular use by you, the customer, of the Product and you the customer shall be responsible for ensuring that the Product is fit for your intended use.

ility for breach of any term condition guarantee or warranty, (express or implied and concerning the information in this Document or the Product more generally) including any liability for direct or indirect consequential loss (including indirect loss of profits),

CERTIFICATE OF ANALYSIS

nuplex

DATE: 9/01/2016
COA No.: COA-011649
OUR ORDER NO: SOVN-022401
PRODUCT CODE: RSL780-I
PRODUCT NAME: SETALUX DA 760 BAX

YOUR ORDER NO:
YOUR PRODUCT CODE:
BATCH QUANTITY:
BATCH NUMBER:



TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VIỆT NAM
KINH DOANH SẢN PHẨM NG. PH. NG. 4,
15TP. HCM

QUALITY GUARANTEED UNTIL 24/11/2016

FILE CONTENT	UNIT	RESULTS	SPECIFICATIONS
D VISCOSITY I/S @ 23oC E (AS SUCH)	cP	2,130.0	1,700.0 - 2,300.0
WTENT	mgKOH/g	4.90	3.00 - 7.00
TE	-	3	0 - 35
	%	0.03	0.00 - 0.10
	%	1.86	1.60 - 2.00
	-	clean/clear	Clean/Clear



SINS (VIET NAM) Pty., Ltd
et, Bien Hoa Industrial Zone II, Bien Hoa City,
vince, Vietnam
Tel: +84 61 383 6503 Fax: +84 61 383 6693 VMS Code: 3600240425 Web: www.nuplex.com

appearing in this Document (Details) concerning the product which is the subject of the Document (Product) is either based on present technical knowledge and tests done by Nuplex or tests done by, and data supplied from third parties including you, use by you and by others of the Product is beyond the control of Nuplex, no warranty or representation, express or implied is made by Nuplex regarding the suitability for such use, nor does Nuplex accept any liability arising out of the use by you of other vials, whether brand name or otherwise, than those specified in the Document. Nuplex recommends that you carry out your own tests as to the suitability of the Product for your purpose, regarding which you accept full responsibility in addition. If any of the g in the Document are based upon tests done by, and / or data supplied by any third party, Nuplex provides no warranties or representations in connection with those Details and you, the customer waives any right you may have against Nuplex in the accuracy, completeness or otherwise of the Details.

In this Document is not to be construed as absolutely complete or accurate since additional information may be necessary or desirable when particular or exceptional conditions or circumstances exist or because of applicable laws or government ting use of the Product. Nuplex does not provide any warranty or representation to you that the Product does not infringe the intellectual property rights of any third party.

ed shall be subject to the standard conditions of sale of Nuplex which are on the back of our invoice. In accepting the Product you the customer acknowledge and agree: is or may be of a hazardous nature and that you, the customer, are responsible for the disposal of the container housing the Product in accordance with the requirement and regulations of the relevant supervising government.

has a limited shelf life and must be stored strictly in accordance with the guidelines and specifications related to it.

etails relate to Product tested by Nuplex, those Details are indicative only, regarding which there may be batch to batch variation.

no warranty or representation as to the applicability for the particular use by you, the customer, of the Product and you the customer shall be responsible for ensuring that the Product is fit for your intended use.

ility for breach of any term, condition, guarantee or warranty (express or implied) concerning the information in this Document or the Product more generally (including any liability for direct or indirect consequential loss (including indirect loss of profits), as maximum extent permitted by law and at Nuplex's election. In either event, Nuplex shall remain liable for the loss of profits, or in the case of service, for the cost of replacement of the Product.

IFICATE OF ANALYSIS

nuplex

DATE: 9/01/2016
COA No.: COA-011887
OUR ORDER NO: SOVN-022401
PRODUCT CODE: RSL870-I
PRODUCT NAME: SETALUX D A 870 BA
YOUR ORDER NO:
YOUR PRODUCT CODE: 4,000.00
BATCH QUANTITY: 512019P
BATCH NUMBER:
QUALITY GUARANTEED UNTIL 17/12/2016



TY TNHH SẢN XUẤT TH NG MẠI VIỆT NAM
AN BINH TRON NG, PH NG 4,
5TP. HCM

FILE CONTENT ANALYSIS OF	UNIT	RESULTS	SPECIFICATIONS
1 VISCOSITY S @ 23oC (AS SUCH)	cP	3,590.0	2,800.0 - 4,200.0
2 PHA TENT E	mgKOH/g -- % % --	7.62 18 0.04 2.88 clear/ clean	6.00 - 9.00 0 - 35 0.00 - 0.10 2.80 - 3.10 Clean/Clear



Trần Mỹ Châu



SINS (VIET NAM) Pty., Ltd
at, Bien Hoa Industrial Zone II, Bien Hoa City,
/ince, Vietnam.
Tel: +84 61 383 6503 Fax: +84 61 383 6633 VAT Code: 360240425 Web: www.nuplex.com

appearing in this Document (Details) concerning the product which is the subject of the Document (Product) is either based on present technical knowledge and tests done by Nuplex or tests done by, and data supplied from third parties including you, use by you and by others of the Product is beyond the control of Nuplex, no warranty or representation, express or implied is made by Nuplex regarding the suitability for such use nor does Nuplex accept any liability arising out of the use by you of other materials, whether third party or not, that may be referred to in this Document. Nuplex recommends that you carry out your own tests as to the suitability of the Product for your purpose, regarding which you accept full responsibility in addition, if any of the in the Document are based upon tests done by, and / or data supplied by any third party, Nuplex provides no warranties or representations in connection with those Details and you, the customer waives any right you may have against Nuplex in the accuracy, completeness or otherwise of the Details.

1 this Document is not to be construed as absolutely complete or accurate since additional information may be necessary or desirable when particular or exceptional conditions or circumstances exist or because of applicable laws or government ing use of the Product. Nuplex does not provide any warranty or representation to you that the Product does not infringe the intellectual property rights of any third party.

id shall be subject to the standard conditions of sale of Nuplex which are on the back of your invoice. In accepting the Product you, the customer acknowledge and agree: id or may be of a hazardous nature and that you, the customer, are responsible for the disposal of the container housing the Product in accordance with the requirement and regulations of the relevant supervising government.

as a limited shelf life and must be stored strictly in accordance with the guidelines and specifications related to it.

tails relate to Product tested by Nuplex, those Details are indicative only, regarding which there may be batch to batch variation.

to warranty or representation as to the applicability for the particular use by you, the customer, of the Product and you the customer shall be responsible for ensuring that the Product is fit for your intended use.

ty for breach of any term, condition, guarantee or warranty (express or implied) concerning the information in this Document or the Product more generally including any liability for direct or indirect consequential loss (including indirect loss of profits), by for breach of any term, condition, guarantee or warranty (express or implied) concerning the information in this Document or the Product more generally including any liability for direct or indirect consequential loss (including indirect loss of profits),

Triplicate

1. Products consigned from (Exporter's business name, address, country) BAYER MATERIALSCIENCE (CHINA) COMPANY LIMITED 82 MUIJIA ROAD SHANGHAI CHEMICAL INDUSTRY PARK 201507 CAOJING, SHANGHAI PR OF CHINA			Reference No. E153106070240947 (PAGE 1 OF 2)		
2. Products consigned to (Consignee's name, address, country) VID CO LTD (VIET DUC TRADING CO) 297 TRAN BINH TRONG ST. DIST 5 HO CHI MINH CITY VIETNAM			ASEAN-CHINA FREE TRADE AREA PREFERENTIAL TARIFF CERTIFICATE OF ORIGIN (Combined Declaration and Certificate) FORM E Issued in <u>THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA</u> (Country) See Overleaf Notes		
3. Means of transport and route (as far as known) Departure date <u>NOV. 24, 2015</u> Vessel's name / Aircraft etc. <u>WAN HAI 262 S292</u> Port of Discharge <u>CAT LAI PORT, HCMC, VIETNAM</u> FROM SHANGHAI CHINA TO CAT LAI PORT, HCMC, VIETNAM BY SEA			4. For Official Use Verification: <u>www.chinaorigin.gov.cn</u> ☐ Preferential Treatment Given ☐ Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s)		
Signature of Authorised Signatory of the Importing Party					
5. Item number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of products (including quantity where appropriate and HS number of the importing Party)	8. Origin criteria (see Overleaf Notes)	9. Gross weight or other quantity and value (FOB)	10. Number and date of invoices
	COMPANY LOGO CAS/VID/11515-CN DESMODUR N 3300 BARREL 225KG	TWENTY (20) DRUMS OF DESMODUR N 3300 BARREL 225KG H.S. CODE: 3911.90 SEVENTY TWO (72) CANS OF DESMODUR N 3300 JUG 60KG H.S. CODE: 3911.90 *** ** REMARKS: COVESTRO (HONG KONG) LIMITED 43/F, HOPWELL CENTRE 183 QUEEN'S ROAD EAST, WANCHAI HONG KONG H.S. CODE: 3911.90.00.90	49.3% 49.3%	4937.3KGS G.W. USD: 33.100 SAO Y BAN CHINH Ngày.....Tháng.....Năm 20..... 5000.4KGS G.W. USD: 32632	
11. Declaration by the exporter The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the products were produced in <u>CHINA</u> (Country) and that they comply with the origin requirements specified for these products in the Rules of Origin for the ACFTA for the products exported to <u>VIET NAM</u> (Importing Country) Place and date, signature of authorised signatory			12. Certification It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct. 		

Triplicate

1. Products consigned from (Exporter's business name, address, country) LAYER MATERIAL SCIENCE (CHINA) COMPANY LIMITED 82 MINGJIA ROAD SHANGHAI CHEMICAL INDUSTRY PARK 201507 CAOTING, SHANGHAI PR OF CHINA			Reference No. E153108070240024		
2. Products consigned to (Consignee's name, address, country) VIO CO LTD (VIỆT ĐỨC TRADING CO) 297 TRAN BIEU TRONG ST. DIST 5 HO CHI MINH CITY, VIETNAM			ASEAN-CHINA FREE TRADE AREA PREFERENTIAL TARIFF CERTIFICATE OF ORIGIN (Combined Declaration and Certificate) FORM E Issued in <u>THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA</u> (Country) See Overleaf Notes		
3. Means of transport and route (as far as known) Departure date <u>JAN 05, 2016</u> Vessel's name / Aircraft etc. <u>STTC PYEONGTAEK V. 16025</u> Port of Discharge <u>HAIPHONG</u> FROM SHANGHAI CHINA TO HAIPHONG, VIETNAM BY SEA			4. For Official Use Verification: <u>www.chinaorigin.gov.cn</u> ☐ <u>Preferential Treatment Given</u> ☐ <u>Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s)</u> Signature of Authorised Signatory of the Importing Party		
5. Item number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of products (including quantity where appropriate and HS number of the importing Party)	8. Origin criteria (see Overleaf Notes)	9. Gross weight or other quantity and value (FOB)	10. Number and date of invoices
	COMPANY LOGO CAS/VIO/13015-CN DESMOOR N 75 MPA/Y ROLL CHAM DRUM (STEEL) 215KG BATCH C11530223 GROSS KG NET KG MADE IN PR OF CHINA 3011465726 10	FORTY (40) DRUMS OF DESMOOR N 75 MPA/Y ROLL CHAM DRUM (STEEL) 215KG H.S. CODE: 3911.90 *** *** *** *** *** REMARKS: COVESTRO (HONG KONG) LIMITED 45/F, HOPWELL CENTRE 183 QUEEN'S ROAD EAST, WANCHAI HONG KONG H.S. CODE: 3911.90.00.00	49.3% <i>Trần Mỹ Châu</i>		F045475 JAN 30, 2015
11. Declaration by the exporter The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the products were produced in <u>CHINA</u> (Country) and that they comply with the origin requirements specified for these products in the Rules of Origin for the ACFTA for the products exported to <u>Shanghai, China</u> (Importing Country) Place and date, signature of authorised signatory			12. Certification It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct. 		

13.

0000001488821

Triplicate



1. Products consigned from (Exporter's business name, address, country) *****		Reference No. E153108070240947 (PAGE 2 OF 2) ASEAN-CHINA FREE TRADE AREA PREFERENTIAL TARIFF CERTIFICATE OF ORIGIN (Combined Declaration and Certificate) FORM E Issued in <u>THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA</u> (Country) See Overleaf Notes	
2. Products consigned to (Consignee's name, address, country) *****			
3. Means of transport and route (as far as known) Departure date Vessel's name / Aircraft etc. ***** Port of Discharge		4. For Official Use Verification: www.chinaorigin.gov.cn ☐ Preferential Treatment Given ☐ Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s) Signature of Authorised Signatory of the Importing Party	
5. Item number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of products (including quantity where appropriate and HS number of the importing Party)	8. Origin criteria (see Overleaf Notes)
	BATCH C11530096 GROSS KG NET KG MADE IN PR OF CHINA 3011439735 10 COMPANY LOGO CAS/VID/11515-CN DESMODUR N 3300 JUG 60KG BATCH C11530087 GROSS KG NET KG MADE IN PR OF CHINA 3011439735 20		9. Gross weight or other quantity and value (FOB) 10. Number and date of invoices SAO Y BAN CHINH Ngày.....Tháng.....Năm 20..... CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VIỆT ĐỨC QUẬN 5 TP HỒ CHÍ MINH <i>Trần Mỹ Châu</i>
11. Declaration by the exporter The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the products were produced in <u>CHINA</u> (Country) and that they comply with the origin requirements specified for these products in the Rules of Origin for the ACFTA for the products exported to <u>VIỆT NAM</u> (Importing Country) SEAL FOR COO ONLY Shanghai Nov 27, 2015 Place and date, signature of authorised signatory		12. Certification It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct. ENTRY-EXIT INSPECTION AND QUARANTINE BUREAU 中华人民共和国 上海 出入境检验检疫局 THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA	